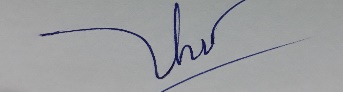
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 31: Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 18/4/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết**  **Ch/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | 14/4 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức  Toán | 91  211  212  31  151 | Trò chuyện theo chủ đề Ứng xử trong quan hệ bạn bè  Bài đọc 3: Ngọn đuốc trong đêm (Tiết 1)  Bài đọc 3: Ngọn đuốc trong đêm (Tiết 2)  Bài 12: Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 1)  Luyện tập chung (Tiết 1) |
| Chiều | Anh văn  Anh Văn |  |  |
| **3** | 15/4 | Sáng | Toán  Mĩ thuật  Tiếng Việt  Khoa học | 152  31  213  61 | Luyện tập chung (Tiết 2)  Bài 15: Cảnh đẹp quê hương Việt Nam (Tiết 1)  Bài viết 3: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm  Bài 22. Chuỗi thức ăn (Tiết 1) |
| Chiều | GDTC  LS&ĐL  Công nghệ | 61  31 | Bài 19. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ (Tiết 3)  Bài 13. Làm đèn lồng (Tiết 1) |
| **4** | 16/4 | Sáng | Anh Văn  Anh Văn  Toán  HĐTN | 153  92 | Luyện tập chung (tt) (Tiết 1)  Ứng xử trong quan hệ bạn bè |
| Chiều | LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 62  214  215 | Bài 19. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ (Tiết 4)  Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo  Bài đọc 4: Bức mật thư |
| **5** | 17/4 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tin học  GDTC | 154  216 | Luyện tập chung (tt) (Tiết 2)  Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Du lịch |
| **6** | 18/4 | Sáng | Âm nhạc  Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 155  62  217  93 | Dãy số liệu thống kê (Tiết 1)  Bài 22. Chuỗi thức ăn (Tiết 2)  Góc sáng tạo: Vẽ tiếp sức  Thực hành ứng xử trong quan hệ bạn bè |

Ngày 12 tháng 4 năm 2025

Giáo viên



Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ**

**ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ** **- Tiết CT: 91**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh hiểu được vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở cộng đồng.

- HS được mở rộng hiểu biết về cách xử lí các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để giúp đỡ bạn bè, xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đề xuất những cách giải quyết tình huống phù hợp với hoàn cảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc giải quyết tình hướng để có  những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV tổ chức múa hát bài *“Lớp chúng ta đoàn kết”* – Nhạc sĩ Mộng Lân để khởi động bài học.  - GV đưa câu hỏi:  *a. Tập thể lớp trong bài hát trên là một lớp học như thế nào?*  *b. Các thành viên trong lớp đã làm gì để tạo nên một lớp học như thế?*  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá** (15p)  **\* Lắng nghe chia sẻ của thầy cô giáo hoặc chuyên gia tâm lí về cách xử lí các vấn đề xảy ra trong quan hệ bạn bè.**  - Giới thiệu khách mời là chuyên gia tâm lí học đường hoặc thầy cô giáo tham gia buổi trò chuyện.  - Gv cho HS đặt câu hỏi thắc mắc cho khách mời.  **3. Luyện tập. (Làm việc cá nhân) (5p)**  - Mời một số HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình sau buổi trò chuyện.  **Hoạt động 4. Vận dụng trải nghiệm (5p)**  - Em hãy viết khoảng 4-5 câu trình bày cảm nhận của em về tình bạn.  - GV mời HS chia sẻ trươc lớp.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  **Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò (5p)**  **-** HS chia sẻ hôm nay học được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài: Ứng xử trong quan hệ bạn bè. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - Vài HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe chia sẻ của khách mời về các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè và những cách xử lí phù hợp.  - HS đặt câu hỏi giao lưu, trò chuyện với khách mời.  - HS chia sẻ.  - HS viết.  - Vài HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2HS lần lượt nêu.  - Lắng nghe.  - Ghi nhớ. | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 3: NGỌN ĐUỐC TRONG ĐÊM - Tiết CT: 211, 212**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ có âm, vần , thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiéng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài, biết tra sổ tay từ ngữ ( từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác, nếu chưa hiểu. Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Vệt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**1.2. Năng lực văn học**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản đa phương thức: cách tình bày văn bản, tác dụng của việc lựa chọn kiểu chữ và các hình ảnh minh họa trong văn bản,...

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS có ước mơ về tương lai tươi đẹp của cuộc sống, khao khát biến ước ước mơ thành hiện thức, có đầu óc tưởng tượng sáng tạo.

\* GDQPAN: Ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ. GDHS lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS, bài giảng ppt

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | | |
| - GV tổ chức TC: “ Ô cửa bí mật”  - Hình thức chơi: HS chọn ô cửa có số thứ thự mình thích trên trò chơi để đọc bài thơ và trả lời 1 trong 4 câu hỏi *Bài đọc 2: Đường đi Sa Pa*  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài mới thông qua bức tranh nhân vật Nguyễn Trường Tộ nắm dưới các ô cửa. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |  |
| **2. Khám phá ( 50 phút)** | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **( 30 phút)**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, tự hào, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - HD chung cách đọc toàn bài:  - GV chia đoạn: 6 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu .... chiến tranh xâm lược  + Đoạn 2: Ở Việt Nam .... của thời đại.  + Đoạn 3: tiếp theo ..... Nguyễn Trường Tộ.  + Đoạn 4: tiếp theo ... sáng suốt của ông.  + Đoạn 5: tiếp theo .... trường kĩ thuật.  + Đoạn 6: còn lại.  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp 6 đoạn  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *phát kiến, duy tân, chấn hưng, điều trần, hoài bão)*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu ( 20 phút)**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  + Câu 1: Hoàn cảnh nước ta vào thời ông Nguyễn TRường Tộ như thế nào ?  + Câu 2: Trong các bản điều trần, Nguyễn Trường tộ đã đề nghị triều đình những gì ?  + Câu 3: Ngoài các bản điều trần, Nguyễn Trường tộ đã làm gì để thực hiện những hoài bão chấn hưng Đất nước?  + Câu 4: Vì sao có thể gọi Nguyễn Trường Tộ là “ngọn đuốc trong đêm”?  Câu 5: Theo em, nhờ đâu Nguyễn Trường tộ có những đóng góp quý báo đối với đất nước như vậy?  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài  \* GDQPAN: Ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ. GDHS lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *nhòm ngó*, *sáng suốt, phát kiến, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2 -3 nhóm thi đọc trước lớp.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - HS thực hiện tra từ điển  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  - HS tham gia trò chơi:  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Câu 1: Bài đọc viết về “phong trào kế hoạch nhỏ” của Đội  + Câu 2: Nguyễn Trường Tộ đề nghị triều đình gấp rút chỉnh đốn quân đội,kinh tế, giáo dục, mở rộng quan hệ với các nước châu Âu, cử người đi học khoa học, kĩ thuật nhắm chấn hưng Đất nước.  + Câu 3: Ông đem hiểu biết của mình giúp chính quyền đào kênh Sắt, tìm cách khai thác mỏ than và mỏ kim loại. Ông còn cất công sang Pháp mời chuyên gia mua sách vở, máy móc để mở trường kĩ thuật.  + Câu 4: Vì ông có hiểu biết rộng, có tư tưởng hiện đại, yêu nước, mong muốn đất nước tiến bộ.  + Câu 5: Bài đọc ca ngợi tài năng tầm nhìn xa và những đóng góp của Nguyễn Trường Tộ đối với đất nước.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT đọc và trả lời các câu hỏi.. |
| **3. Luyện tập (Đọc nâng cao) ( 10 phút)**  Năm **31 tuổi**,/ Nguyễn Trường Tộ về nước.// Ông **liên tục/** dâng lên vua **những bản điều trần/** đề nghị triều đình **gấp rút chỉnh đốn/** quân đội, kinh tế, giáo dục, **mở rộng quan hệ/** với các nước châu Âu, **cử người** /đi học khoa học, kĩ thuật nhằm **chấn hưng đất nước**.// Đáng buồn là triều đình đã **bỏ ngoài tai** /những **ý kiến sáng suốt/** của ông | |  |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |  |
| **4. Vận dụng ( 5 phút)** | | |
| - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài học: BÀI 12: EM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ BỔN PHẬN TRẺ EM (T1) - Tiết CT: 31**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Kể tên được một số quyền và bổn phận của trẻ em. Hiểu về quyền và bổn phận của trẻ em. Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Năng lực giao tiếp, hợp tác,Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,Năng lực tự chủ và tự học

**\*GDLTCM:** Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.Biết vì sao phải thực hiện quyền

và bổn phận của trẻ em.Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Kế hoạch bài dạy. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. SGK, SGV

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  - GV tổ chức trò chơi “Tai nhanh hơn?” để khởi động bài học.  + GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 HS tham gia trò chơi. HS thi đua kể tên một số ngày lễ, tết dành cho trẻ em và nói một số hoạt động thường diễn ra trong các ngày đó. Nhóm nào kể được nhiều thì sẽ thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới(25p)**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  **a. Các tranh trên nói đến các quyền nào của trẻ em?**  **b. Em hãy kể thêm các quyền khác của trẻ em.**  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* GV kết luận:** ***Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Các bạn nhỏ trong hình có những quyền như:* Quyền được bảo vệ thân thể*,* Quyền được học tập, giáo dục, Quyền được bày tỏ ý kiến, Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.*; quyền được tôn trọng, quyền được bảo vệ nhân phẩm và danh dự; quyền được vui chơi giải trí; Quyền được khai sinh và có quốc tịch,…***  **Hoạt động 2: Đọc 5 Điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời 3-4 HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời:  a**. Bác Hồ đã dạy trẻ em cần thực hiện những bổn phận nào?**  **b. Em hãy kể thêm một số bổn phận mà trẻ**  **em cần thực hiện.**  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Đọc ý kiến và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc ý kiến.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách trả lời các ý kiến trong SGK.  ***a. Vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?***  ***b. Em hãy nêu thêm ý nghĩa của việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em***  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  - GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với người thân về các quyền và bổn phận của trẻ em.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Một số HS tham gia trò chơi.  + HS 2 đội thi đua chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a**. Các tranh trên nói đến các quyền của trẻ em là:**  + Bức tranh 1: Quyền được bảo vệ thân thể.  + Bức tranh 2: Quyền được học tập, giáo dục.  + Bức tranh 3: Quyền được bày tỏ ý kiến.  + Bức tranh 4: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.  **b. Các quyền khác của trẻ em đó là**: Quyền được chăm sóc sức khoẻ; quyền được sống chung với bố mẹ; quyền được vui chơi, giải trí; quyền được khai sinh, có quốc tịch;...  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - 3-4 HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  - HS làm việc nhóm 4, cùng đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời:  **a. Các bổn phận mà Bác Hồ đã dạy trẻ em cần phải thực hiện như:** yêu Tổ quốc, yêu quê hương, yêu đất nước; học tập tốt, lao động tốt phù hợp với lứa tuổi; đoàn kết, giúp đỡ mọi người, giữ gì vệ sinh, sống khiêm tốn, thật thà,...  **b. Một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện là:** lễ phép, hiếu thảo với ông bà, bố mẹ; tôn trọng thầy cô, bạn bè; giữ gìn và bảo vệ tài sản cá nhân và cộng đồng;…  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm..  - 1 HS đọc ý kiến.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách trả lời các ý kiến trong SGK.  a. Phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em vì: để bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em. Giúp các em ý thức được những bổn phận của mình để có trách nhiệm hơn với xã hội.  b. Ý nghĩa của việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em gồm:  a. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.  b. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, được sống và phát triển lành mạnh, bình đẳng, hạnh phúc,  c. Hiểu biết quyền trẻ em, giúp em bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và  tôn trọng quyền của người khác.  d. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em sẽ giúp em được rèn luyện để trở  thành những công dân có ích.  e. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em giúp em được mọi người yêu quý hơn.  g. Chúng ta cần thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em, vì đó là trách nhiệm của trẻ em và cũng nhằm để thể hiện quyền trẻ em.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1) - Tiết CT: 151**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Ôn tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số. Biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Giải được các bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia phân số.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK. Câu hỏi cho phần trò chơi

**-** Học sinh: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  -Tổ chức cho cá nhân hát  \*Giới thiệu bài: Luyện tập  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(26p)**  **Bài 1: Tính**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  -GV gọi HS trình bày bài làm của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.    **Bài 2: Tính**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm kết luận:  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  -GV cho học sinh quan sát và phân tích mẫu  - GV cho học sinh nêu cách chia phân số cho số tự nhiên  - GV cho học sinh nêu cách chia số tự nhiên cho phân số.  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét chung | -HS tham gia  -HS nhắc lại đề bài    - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp  - Lớp nhận xét.  -HS nêu  - HS làm vào vở,  -HS trình bày bài làm của mình  - Cả lớp nhận xét  -HS đọc yêu cầu của bài  -HS quan sát và phân tích mẫu  - Khi chia một phân số cho số tự nhiên, ta có thể chia tử số cho tích của số tự nhiên ấy với tử số  - Khi chia một số tự nhiên cho một phân số, ta có thể nhân số tự nhiên ấy với mẫu số rồi chia cho tử số.  - HS vận dụng làm bài vào vở  - HS trình bày bài làm  -Cả lớp nhận xét | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  **Bài 4: Trò chơi**  - GV nêu bài toán  - HS đọc yêu cầu của bài toán và ghi đáp án ra bảng con, bạn nào có kết quả đúng và nhanh hơn sẽ là người thắng cuộc.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm trong thực tế các tình huống vận dụng phép nhân, chia phân số | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS chơi trò chơi.  Bài giải  Thời gian để chị Linh đọc hết quyển sách đó là:  3 : = 6 ( ngày)  Đáp số: 6 ngày  -HS trả lời: Học được cách hân, chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số và ngược lại.  - HS nêu. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***:*

………………………………………………………………………………………

**Môn học: TOÁN**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 2) - Tiết CT:152**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Ôn tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số. Biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Giải được các bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia phân số.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK. Câu hỏi cho phần trò chơi

**-** Học sinh: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  -Tổ chức cho cá nhân hát  \*Giới thiệu bài: Luyện tập  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(26p)**    **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV cho học sinh thực hiện tính giá trị của biểu thức theo thứ tự từ trái qua phải  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  -GV cho HS làm bài vào vở  - Gọi hs lên bảng làm bài  -GV nhận xét kết quả đúng  Bài 6:  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  -GV cho HS làm bài vào vở  - Gọi hs lên bảng làm bài  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  -GV nhận xét kết quả đúng | -HS tham gia  -HS nhắc lại đề bài    -HS đọc yêu cầu của bài  -HS quan sát và phân tích mẫu  - Khi chia một phân số cho số tự nhiên, ta có thể chia tử số cho tích của số tự nhiên ấy với tử số  Khi chia một số tự nhiên cho một phân số, ta có thể nhân số tự nhiên ấy với mẫu số rồi chia cho tử số.  - HS vận dụng làm bài vào vở  - HS trình bày bài làm  -Cả lớp nhận xét  -HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  Bài giải  Tuấn Anh cắt được số đoạn dây là:  9 : = 6 ( đoạn)  Đáp số: 6 đoạn  - HS đọc,  -HS làm bài vào vở  -HS lên bảng làm bài  -HS nhận xét  Bài giải  Số trẻ em trong phòng chiếu phim đó là:  60 x = 36 ( người)  Số người lớn trong rạp chiếu phim đólà  60 – 36 = 24 ( người)  Đáp số: 24 người  - HS đọc,  -HS làm bài vào vở  -HS lên bảng làm bài  -HS nhận xét | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  **Bài 4: Trò chơi**  - GV nêu bài toán  - HS đọc yêu cầu của bài toán và ghi đáp án ra bảng con, bạn nào có kết quả đúng và nhanh hơn sẽ là người thắng cuộc.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm trong thực tế các tình huống vận dụng phép nhân, chia phân số | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS chơi trò chơi.  Bài giải  Thời gian để chị Linh đọc hết quyển sách đó là:  3 : = 6 ( ngày)  Đáp số: 6 ngày  -HS trả lời: Học được cách hân, chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số và ngược lại.  - HS nêu. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***:*

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Mĩ thuật**

**Tên bài học: BÀI 15: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM - Tiết CT: 31**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Biết được một số cảnh đẹp nổi tiếng ở quê hương, đất nước và vẻ đẹp của hình ảnh thiên nhiên, con người, màu sắc… ở đó; Nắm được một số cách thực hành, sáng tạo sản phẩm về đề tài cảnh đẹp quê hương Việt Nam.

- Vận dụng được đường nét, màu sắc, hình khối, không gian… vào sáng tạo sản phẩm theo ý thích về đề tài cảnh đẹp quê hương Việt Nam và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về lịch sử, địa lí để tìm hiểu đề tài và thực hành, sáng tạo; sử dụng một số hình thức thựcc hành như: vẽ, xé, cắt, dán, in, nặn… để tạo sản phẩm…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm…, như: có thức giữ gìn, bảo vệ những di sản thiên nhiên ở quê hương, đất nước; chuẩn bị đồ dùng học tập; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Chuẩn bị (GV và HS): màu vẽ, giấy màu, đất nặn, bút chì, kéo, băng dính, hồ dán,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| Mở đầu: Khởi động  Tổ chức HS nghe bài hát “Việt Nam quê hương tôi” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận (khoảng 3 phút) | HS khởi động |  |
| 1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút) | | |
| - GV sử dụng hình ảnh tr.69, yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Cảnh đẹp trong mỗi hình minh họa thuộc vùng miền nào trên quê hương Việt Nam?  + Cảnh đẹp đó có hình ảnh, màu sắc nào nổi bật?  + Em đã từng đến tham quan những cảnh đẹp nào?  + Em hãy giới thiệu cảnh đẹp ở quê hương mà em biết?...  - GV sử dụng hình sản phẩm tranh Hồ Gươm, Lên nương (tr.70, SGK), yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi.  + Hình thức thực hành của mỗi sản phẩm?  + Hình ảnh chính, hình ảnh phụ ở trên mỗi sản phẩm.  + Mỗi sản phẩm có những màu sắc nào?  + Sản phẩm nào có nhiều màu lạnh? Sản phảm nào kết hợp màu nóng, màu lạnh? Có độ đậm nhạt của màu nào?...  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; chốt kiến thức (hình ảnh, màu sắc nóng, lạnh, đậm nhạt, xa gần, hình ảnh chính, phụ,…); giới thiệu một số cảnh đẹp ở quê hương và tổng kết hoạt động. | HS quan sát  HS trả lời  HS quan sát  HS trả lời  HS nhận xét  HS lắng nghe |  |
| 2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút): | | |
| Hướng dẫn HS cách sáng tạo sản phẩm về Hồ gươm (tr.70-sgk)  - GV hướng dẫn HS quan sát và trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Kể tên những hình ảnh, chi tiết có trên sản phẩm tranh Hồ Gươm?  + Chỉ ra hình ảnh chính, phụ trên sản phẩm tranh Hồ Gươm?  + Các hình ảnh chính, phụ được sắp xếp ở những vị trí nào trên sản phẩm, hình ảnh nào ở gần, hình ảnh nào ở xa??  + Hình ảnh, chi tiết nào thể hiện rõ nhất đặc điểm của Hồ Gươm ở sản phẩm?  + Sản phẩm tranh Hồ Gươm vận dụng hình thức thực hành và chất liệu nào?  + Em hãy nêu cách thực hành tạo nên sản phẩm về Hồ Gươm?  - GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách tạo sản phẩm về Hồ Gươm; gợi mở HS có thể tạo sóng nước bằng cách vẽ hoặc xé dán,… | HS quan sát và trả lời  HS lắng nghe |  |
| 2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận  – Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: vận dụng cách sáng tạo sản phẩm về Hồ gươm để tạo sản phẩm về cảnh đẹp theo ý thích ở quê hương hoặc nơi khác.  + Quan sát, trao đổi và hỏi bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng chọn chất liệu, màu sắc, cảnh đẹp yêu thích,… để thực hành,…  - GV lưu ý HS: Hình ảnh cần to, nhỏ khác nhau; các hình ảnh chính, phụ và những chi tiết khác có thể tạo nên cảnh đẹp đặc trưng của quê hương,… Nhắc HS có thể tham khảo thêm sản phẩm ở tr.72  – Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, có thể hỗ trợ. | HS làm việc nhóm  HS quan sát  HS lắng nghe  HS nhận xét |  |
| 3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút) | | |
| – Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm của em có tên là gì?  + Em hãy giới thiệu về cảnh đẹp mà em thể hiện trên sản phẩm?  + Hình ảnh nào là hình ảnh chính, phụ trên sản phẩm?  + Sắp xếp hình ảnh chính ở vị trí nào trên sản phẩm?  + Sản phẩm của em được tạo nên bằng chất liệu nào?  + Em thích hình ảnh, chi tiết nào trên sản phẩm của bạn.  - GV tóm tắt nội dung nhận xét, đánh giá, chia sẻ, bổ sung và kết quả thực hành, thảo luận của HS.  – GV hướng dẫn HS bảo quản SP và mang đến lớp vào tiết 2 của bài học. | HS trưng bày sản phẩm  HS giới thiệu sản phẩm  HS nhận xét  HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động. |
| 4. Vận dụng (khoảng 1 phút) | | |
| – GV gợi mở HS chia sẻ mong muốn tạo thêm hình ảnh nào cho sản phẩm hoặc tạo thêm sản phẩm nào khác?  – Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học. | HS lắng nghe |  |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.....................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI VIẾT 3: VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM - Tiết CT: 213**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được bài văn giới thiệu một sản phẩm và lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Bài viết mắt ít lỗi, chính tả, ngữ pháp, sử dụng dấu câu phù hợp. Sắp xếp các ý theo thứ tự phù hợp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập chọn đề tài viết bài giới thiệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được bài hướng dẫn với thiệu sử dụng sản phẩm

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trình bày bài viết.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Yêu nước: Bồi dưỡng, nâng cao ý thức bảo vệ tài sản cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh, tranh vẽ các hình ảnh về các bước trồng cây.

– HS chuẩn bị: SGK, thẻ cờ

\* GDĐP: Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu những nét độc đáovề nghệ thuật múa lân của quê hương em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong bài viết 1, chúng ta đã làm quen với những bài hướng dẫn và lời hướng dẫn cách sử dụng một sản phẩm .Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục rèn luyện về cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm | - HS hát.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Khám phá ( 10 phút)** | | |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn có hình ảnh về các bước trồng cây**  **Bài 1:**  Giáo viên mời hai học sinh đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập.  giáo viên hỏi: đề bài 1 và 2 yêu cầu khác nhau điểm nào ?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giáo viên tổ chức cho hai học sinh chọn cùng một đề để làm việc nhóm đôi trao đổi về nội dung đoạn văn. | - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm  + Đề bài một yêu cầu viết bài văn giới thiệu một sản phẩm và hướng dẫn sử dụng sản phẩm dựa trên bản hướng dẫn bằng hình và lời có sẵn.  + Đề bài hai yêu cầu viết lại hướng dẫn với các bước phù hợp với hình.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  + Với đề 1: bạn đã dùng ống nhòm chưa? Ống nhòm dùng để làm gì? Làm thế nào để chỉnh khoảng cách giữa hai ống cho vừa mắt? Làm thế nào để rõ nét các vật qua ổng nhòm?  + Với đề 2: Ở nhà bạn có những vật dụng nào được bật tất điều chỉnh bằng điều khiển? Các điều kiện đó hoạt động được nhờ cái gì? Bạn đã bao giờ thay pin cho điều khiển chưa? Bạn hãy giới thiệu các bước lắp pin cho một chiếc điều khiển? |  |
| **3. Luyện tập – thực hành** ( 15 phút) | | |
| **Hoạt động 2: Hoàn thành bài viết:**  GV yêu cầu viết bài vào vở theo đề bài đã chọn  Giáo viên đến từng bàn giúp đỡ học sinh yếu kém, khuyến khích học sinh khá, giỏi viết rõ ràng chi tiết những việc cần chuẩn bị cần làm để sử dụng ống nhòm hoặc thay pin cho điều khiển  -Mời một số học sinh tiếp nối nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.  - Gọi HS nhận xét, bình chọn  - GV nhận xét, tuyên dương những bài viết rõ ràng mình là ít mắc lỗi | Học sinh viết bài vào vở  + Sau khi trồng cây, chúng ta cần phải cắm một cái cọc cách gốc 5 xăng – ti – mét, buộc cọc với thân cây, tưới nước cho cây.  - HS trình bày  - HS nhận xét, bình chọn  - HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT viết bài. |
| **4. Vận dụng ( 5 phút)** | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện quay video lại về hướng dẫn sử dụng một sản phẩm bất kì.  - Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu những nét độc đáovề nghệ thuật múa lân của quê hương em.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS về nhà thực hiện  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

**Môn : Khoa học**

**Tên bài : BÀI 22: CHUỖI THỨC ĂN (Tiết 1) – Tiết CT: 61**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn. Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn. Viết được chuỗi thức ăn với các sinh vật có ở môi trường xung quanh.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Có trách nhiệm với công việc đã được giao trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự chủ và tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-GV:** Tranh ảnh về sinh vật trong chuỗi thức ăn. Hình ảnh các loài sinh vật, phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**- HS: SGK,** bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu(5p)**  - GV cho HS hát và nhảy bài “Động vật săn đêm”.  - GV đặt câu hỏi:  + Bài hát nhắc tới con vật nào?  + Con cú đang làm gì?  + Vậy sâu là thức ăn của con gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  -GV dẫn dắt bài học mới: Như vậy, các sinh vật trong tự nhiên có mối quan hệ với nhau bằng quan hệ thức ăn. Sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia rồi sinh vật nhận thức ăn đó lại là thức ăn của sinhvật khác. Cứ như vậy tạo thành một chuỗi thức ăn trong tự nhiên. Để hiểu rõ hơn về chuỗi thức ăn thì bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu: Bài 22:Chuỗi thức ăn  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(10p)**    **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu về mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên.**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 91.  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 1, 2, 3, sau đó thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi sau:  *+ Trong hình 1, 2, 3 vẽ quang cảnh gì? Và có các con vật nào?*  *+ Thức ăn của mỗi con vật trong các hình trên là gì?*  - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi: “Trong tự nhiên, các sinh vật có mối liên hệ như thế nào với nhau?  - GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận: “trong tự nhiên, sinh vật này có thể là thức ăn của sinh vật khác tạo ra mối liên hệ về thức ăn.”  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành : (15p)**  **\*Hoạt động 2: Tìm hiểu về mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật khác trong tự nhiên.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Rung chuông vàng”.  - GV phổ biến cách chơi:  + GV sẽ nói tên 1 con vật, cả lớp sẽ viết tên thức ăn của con vật đó vào bảng con.  + HS nào trả lời đúng nhiều nhất sẽ chiến  thắng.  - Các con vật được nêu ra: con nai, con cò,  con sư tử, con cá mập, con bò, con hổ, con cào cào, con cá rô.  - GV bắt đầu trò chơi.  - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét và tuyên  dương HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  ***-***Em hãy chia sẻ thức ăn của một số con vật xung quanh em”  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát nhắc tới con: con cú và con sâu.*  *+ Con cú đang tìm thức ăn.*  *+ Sâu là thức ăn của con cú.*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại.    - 1 HS đọc yêu cầu: *“*Nêu tên các sinh vật có trong mỗi hình sau. Trong đó, sinh vật nào là thức ăn của sinh vật nào?”  - HS quan sát, tiến hành thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày:  *+ Hình 1: vẽ một góc vườn. Các sinh vật: cây cà chua, sâu, chim, con người.*  *+ Trong đó, lá cà chua là thức ăn của con sâu, sâu là thức ăn của chim, quả cà chua là thức ăn của con người.*  *+ Hình 2: vẽ luống rau bắp cải. Các sinh vật: rau bắp cải, chuột, rắn.*  *+ Trong đó: cây bắp cải là thức ăn của con chuột, con chuột là thức ăn của con rắn.*  *+ Hình 3: vẽ một góc hồ. Các sinh vật: lá sen, ốc, rùa.*  *+ Trong đó: lá sen là thức ăn của ốc, ốc là thức ăn của rùa.*  - Đại diện các nhóm nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - Chú ý lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Lịch sử và Địa lí**

**Tên bài học: BÀI 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (T3) - Tiết CT: 61**

**Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ - Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu ( ví dụ: chợ nổi, nhà ở, vận tải đường sông,…)

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học); PC yêu nước ( Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi. Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên sông ở vùng Nam Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV giới thiệu vắn tắt nội dung vào bài trang 99 SGK, HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ.  + Vì sao nơi đây nổi tiếng về các sản phẩm này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  ***Một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ*** (Làm việc nhóm 4)  *\*Hoạt động 1: Tìm hiểu về nhà ở và phương tiện đi lại của người dân Nam Bộ*  - GV mời HS cả lớp làm việc nhóm 4, đọc thông tin, quan sát hình 6 trang 103 SGK và kết hợp vốn hiểu biết của bản thân, hãy cho biết:  + Nhà của người dân ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ trước kia có gì khác nhau? Vì sao?  + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân Nam Bộ hiện nay là gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức: Hiện nay nhà ở của người dân Nam Bộ hiện đại hơn, phương tiện đi lại đa dạng hơn.  *\*Hoạt động 2: Tìm hiểu về chợ nổi trên sông*  - GV mời HS cả lớp làm việc nhóm 4, đọc thông tin, quan sát hình 7 trang 103 SGK và kết hợp vốn hiểu biết của bản thân, hãy mô tả về chợ nổi trên sông.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày (sử dụng thêm tranh ảnh đã sưu tầm được).  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức:  + Chợ nổi trên sông là nét văn hóa đặc thù của Tây Nam Bộ.  + Nhiều thứ hàng hóa được mua bán trên xuồng, ghe.  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  *Câu 1: ( trang 106) Nêu ví dụ cho thấy người dân Nam Bộ đã biết cách sống hài hòa với thiên nhiên*(Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp thực hiện nhóm 2, cặp đôi cùng trao đổi tìm ví dụ cho thấy người dân Nam Bộ đã biết cách sống hài hòa với thiên nhiên.  - GV mời đại diện cặp đôi đứng lên trình bày, cả lớp theo dõi.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm(5’)**  - GV tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm 4: Tìm hiểu một chợ nổi ở vùng Nam Bộ, đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về chợ nổi đó.  - GV tổ chức trò chơi “Hướng dẫn viên du lịch tài ba”.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Đông Nam Bộ có nhà chắc chắn vì đây là vùng đất cao, nhiều rừng rậm nhiệt đới, có thú dữ nên làm nhà chắc chắn để đảm bảo an toàn. Tây Nam Bộ có nhà đơn sơ, thoáng mát để tiện cho việc sinh hoạt.  + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân Nam Bộ là xuồng ghe.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện theo yêu cầu.  - HS theo dõi.  - HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe cách thực hiện.  - Từng nhóm cử bạn của nhóm mình lên giới thiệu về chợ nổi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: Công nghệ**

**Tên bài học: BÀI 13: LÀM ĐÈN LỒNG (T1) - Tiết CT: 31**

**Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được các bộ phận của đèn lồng

- Năng lực sử dụng công nghệ

+ Lựa chọn được dụng cụ, vật liệu đúng yêu cầu để làm đèn lồng.

- Năng lực đánh giá công nghệ:

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học:

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hình thành được ý tưởng trang trí đèn lồng theo ý muốn.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ, tiết kiệm vật liệu, nhắc nhở mọi người chấp hành đúng quy định về gọn gàng, ngăn nắp sau giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giấy thủ công, giấy bìa màu, keo sữa, hồ dán, ống hút giấy, thước kẻ, bút chì, kéo, bút màu.

- Một số hình ảnh đèn lồng

- Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Tổ chức cuộc thi: “Quay về tuổi thơ”  Mỗi thành viên trong nhóm, nhớ lại những mùa trung thu của những năm trước, được bố mẹ mua cho đồ chơi gì?  Trong những đồ chơi đã kể, cả nhóm thống nhất chọn một món đồ chơi mà cả nhóm cùng chọn.  - Chia học sinh theo nhóm 4 thảo luận  - Chiếu một loại đồ chơi: Đèn lồng, đối chiếu với kết quả các nhóm đã chọn.  - Nhận xét, tuyên dương. | - lắng nghe  Thảo luận nhóm 4  Đại diện nhóm nêu đáp án  Các nhóm khác nhận xét |  |
| **2. Hoạt động khám phá**  **A. Sản phẩm mẫu**  **Xác định các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm của đèn lồng**  - Học sinh vẫn hoạt động theo nhóm 4  - Yêu cầu quan sát sản phẩm, đọc nội dung mục A. Sản phẩm mẫu trang 63 SGK và thảo luận theo 2 câu hỏi:  CH1: Nêu tên đầy đủ các bộ phận của đèn lồng?  CH2: Yêu cầu sản phẩm đèn lồng  - Nhận xét, tuyên dương  - Chốt phương án chung  Đèn lồng gồm: Thân, tay cầm, và đuôi  Yêu cầu sản phẩm: Chắc chắn, cân đối, đầy đủ các bộ phận, trang trí đẹp  - YC HS đọc | - Ngồi theo nhóm  - Thảo luận  - đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nghe và nhận xét, bổ sung  1- 3 HS |  |
| **3. Hoạt động thực hành**  **B. Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ**  **Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cần thiết để làm đèn lồng**  - HS hoạt động theo nhóm đã chia ở hoạt động trên  - YC: đọc và quan sát các vật liệu dụng cụ phần B trang 63. Hãy:  CH1: viết tên các vật liệu dụng cụ cần thiết.  CH2: mỗi vật liệu, dụng cụ đó dùng làm gì, bộ phận nào của đèn lồng  - Nhận xét tuyên dương  - Chốt nội dung:  1. Giấy màu, giấy bìa màu: làm thân, làm tay cầm  2. Keo sữa: dán cố định các chi tiết  3. hồ dán: dán giấy  4. Thước kẻ, bút chì: vẽ đoạn thẳng  5. kéo: cắt.  6. Len (chỉ): làm đuôi  7. bút màu: trang trí.  - đọc lại | - thảo luận  - đại diện nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét, bổ sung  1- 3 Hs | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động nhóm. |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  Chơi trò chơi: Chọn mảnh ghép phù hợp  Cách chơi: Bảng A là những mảnh ghép có các bộ phận của đèn lồng và các vật liệu dụng cụ để làm đèn lồng đánh số từ 1, 2, và được che đi ….. Bảng B là các mảnh ghép có tên các bộ phận và vật liệu, dụng cụ làm đèn lồng đánh chữ a, b, c …..  HS chọn số mình thích, hình sẽ lật lên, HS chọn một đáp án phù hợp ở bảng B  Trả lời đúng sẽ được thưởng (phần thưởng tùy GV)  Hình thức: cá nhân  Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh  Dặn HS về nhà chuẩn bị đủ các dụng cụ, vật liệu để tiết học sau thực hiện làm một cái đèn lồng |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………….....................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài học : LUYỆN TẬP CHUNG ( TT) ( tiết1) - Tiết CT: 153**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số. Giải được các bài toán liên quan đến các phép tính với phân số và các tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Thực hành giải quyết các vấn đề liên quan đến các phép tính với phân số

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: 3 bảng nhóm, phiếu học tập , hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi

-HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  -Tổ chức cho cá nhân hát  \*Giới thiệu bài: Luyện tập chng  **2.Hoạt động luyện tập, thực hành (26p)**  Bài 1:  -GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập  -GV cho Hs nêu cách cộng, trừ hai phân số  -Cho HS làm bài vào nháp  - Gọi HS trình bày bài trước lớp  Bài 2:  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - Gọi HS nêu lại cách nhân, chia hai phân số.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lại KQ đúng.  Bài 3:  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài vào vở  -Gọi hs lên bảng làm bài  -GV nhận xét kết quả đúng  **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  -Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  -Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng các phép tính với phân số và thực hiện. | -HS tham gia  -HS nhắc đề    - HS đọc yêu cầu BT.  -HS bài vào vở  - HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét bài của bạn  -HS đọc  -HS làm bài vào vở  -HS lên bảng làm bài  -HS nhận xét  -HS đọc  -HS làm bài vào vở  -HS lên bảng làm bài  -HS nhận xét  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  - Nắm chắc cách cộng, trừ, nhân, chia phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ** **- Tiết CT: 92**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè.

- Xây dựng và thực hiện được Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để duy trì và phát triển tình cảm bạn bè, thúc đẩy năng lực giao tiếp với bạn bè để xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đánh giá về năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc tự đánh giá năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè để xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” và có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động (5p)** | |  |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tình bạn” – Nhạc Anh- Lời việt: Lê Anh Tuấn để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Khám phá** **(10 p)** | |  |
| **Hoạt động 1: *Nhận diện vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè* (Làm việc cặp đôi)**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 88, 89 và thảo luận theo cặp đôi về những vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè được thể hiện qua bức tranh. Các vấn đề được đưa ra trong tranh là:  + Tranh 1: Bạn bè giận dỗi nhau.  + Tranh 2: Bạn bè nói xấu nhau.  + Tranh 3: Bạn bè cãi nhau.  + Tranh 4: Bạn bè không hợp tác với nhau.  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một tình huống trong quan hệ với bạn bè đã từng khiến mình buồn và suy nghĩ nhiều. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý sau:   + Tình huống đó xảy ra ở đâu? Liên quan đến vấn đề gì?   + Khi đó, em và bạn đã ứng xử như thế nào? (Ví dụ: căng thẳng, to tiếng,…)           + Em có suy nghĩ và cảm xúc gì khi ở trong tình huống đó?   + Nếu được làm lại, em sẽ xử lí như thế nào trong tình huống đó?  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết với bạn bè.  *Trong cuộc sống hằng ngày luôn có những mối bất hoà nảy sinh giữa em với các bạn. Điều quan trọng là em hãy bình tĩnh suy nghĩ để tìm cách giải quyết mối bất hoà đó, không để ảnh hưởng đến tình bạn.* | - Các cặp đôi tiến hành thảo luận.    - Các HS khác theo dõi, bổ sung, đóng góp ý kiến.  - HS suy nghĩ và chia sẻ. |  |
| **3. Luyện tập (10p)** | |  |
| **\* Xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè (Làm việc nhóm)**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV nêu yêu cầu hoạt động: HS thảo luận theo nhóm để xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè theo gợi ý:   + Xác định các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè;  + Đề xuất cách ứng xử chung cho mỗi vấn đề đó;  + Thống nhất ý tưởng trình bày quy tắc ứng xử;  + Trình bày các cách ứng xử theo ý tưởng của nhóm mình;  + Trang trí cho bản quy tắc thật sinh động.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu quy tắc của nhóm mình trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng quy tắc để áp dụng trong một tình huống nảy sinh với bạn mà em đã gặp và chia sẻ theo các gợi ý:  + Em đã áp dụng những quy tắc nào?  + Việc áp dụng quy tắc có khác với cách em đã xử lí khi đó không?  + Áp dụng quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè mang lại điều gì cho em và **các bạn?**  – GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV tổng kết và rút ra kết luận  *Để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, chúng ta cần ghi nhớ thực hiện những quy tắc ứng xử như: tôn trọng sự riêng tư của bạn; sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn; lắng nghe tích cực; đóng góp ý kiến tích cực; chấp nhận ý kiến và điêm khác của bạn; thân thiện, hoà đồng với bạn;...* | - Vài HS đọc gợi ý.  - Quan sát.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của thầy cô giáo.    - Các nhóm cùng thảo luận để xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về bản quy tắc của nhóm bạn.  - HS lắng nghe    - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động nhóm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (5p)** | |  |
| ? Sau khi học xong bài này, em tự thấy em đã làm được những việc gì để vun đắp tình bạn?  - GV hướng dẫn HS chủ động giải quyết những vấn đề gặp phải trong quan hệ bạn bè.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương | - Vài HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |  |
| **5: Củng cố, dặn dò (5p)** | |  |
| **-** HS chia sẻ hôm nay học được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài: Thực hành ứng xử trong quan hệ bạn bè. | - 2HS lần lượt nêu  - Lắng nghe  - Ghi nhớ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: BÀI 19: DÂN CƯ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (T4) - Tiết CT: 62**

**Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm (Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học); PC yêu nước ( Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, giáo án trình chiếu. Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên sông ở vùng Nam Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho cùng lắng nghe giai điệu bài hát “Bài ca đất phương Nam”.  - GV cùng HS trao đổi về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  ***Truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ***  \* *Hoạt động 1:* *Tìm hiểu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ* (Làm việc nhóm 4)  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin, tư liệu, quan sát hình 8,9,10 trong mục 4 để kể các câu chuyện lịch sử về các nhân vật và hoàn thành phiếu học tập: (HS có thể tìm hiểu thêm tư liệu trước ở nhà)  - GV chia nhóm phân công nhiệm vụ:  + Nhóm 1,2,3: Kể lại câu chuyện về nhân vật Trương Định  + Nhóm 4,5,6: Kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Trung Trực  + Nhóm 6,7,8: Kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Thị Định  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Em ấn tượng với nhân vật lịch sử nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương theo gợi ý:  + Tên nhân vật  + Năm sinh năm mất  + Sinh ra ở đâu  + Chiến công nổi bật của nhân vật  + Điều tích cực em học được từ nhân vật.  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  \* *Hoạt động 2:* *Câu 3: ( trang 106) Giới thiệu một nhân vật lịch sử tiêu biểu mà em biết trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ theo gợi ý: tiểu sử, chiến công, điều em học từ nhân vật* (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện nhóm 2, giới thiệu một nhân vật lịch sử tiêu biểu mà em biết trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ theo gợi ý: tiểu sử, chiến công, điều em học được từ nhân vật.  - GV mời HS trình bày, cả lớp theo dõi.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và bình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV tổ chức cho HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi: Việc lấy tên các nhân vật lịch sử (Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,..) đặt tên cho đường phố, trường học có ý nghĩa như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV lồng ghép HS lòng biết ơn, tự hào dân tộc, lòng yêu nước.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe  - HS trao đổi về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe.  **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện theo yêu cầu.  - HS trình bày.  - HS quan sát, nhận xét, bình chọn.  - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: NÓI VÀ NGHE:TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO-Tiết CT: 214**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhớ lại nội dung, giới thiệu được một câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.

- Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Làm giàu vốn truyện, thơ,văn có nội dung về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam. Biết bày tỏ sự yêu thích các nhân vật, chi tiết, hình ảnh thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự đọc sách báo, chọn các câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo phù hợp để kể lại hoặc đọc lại

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: Tạo cho HS thói quen đọc sách

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, video bài hát Đội em làm kế hoạch nhỏ.

– HS chuẩn bị: SGK, các câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | |  |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Đội em làm kế hoạch nhỏ ”.  - GV hỏi HS về nội dung của bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta đang học bài 17: *Khám phá thế giới* sau bài đọc 1 *Chẳng phải chuyện đùa* cô ( thầy) đã dặn các bạn tìm đọc ở nhà một câu chuyện một bài thơ bài văn bài báo về một nhà thám hiểm, một cuộc thám hiểm hoặc một sự khám phá phát hiện mới. Hôm nay chúng ta sẽ cùng trao đổi nội dung về câu chuyện mà em đã đọc. | - HS hát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Luyện tập – Thực hành ( 25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 1  - GV gọi một số HS cho biết em sẽ giới thiệu chuyện gì?  - Chuyện ( bài ) đó nói về điều gì ?  - Câu chuyện, bài thơ, bài văn đó e đọc được ở đâu ?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **a) Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. Kể lại câu chuyện cho bạn mình nghe và trao đổi về nội dung câu chuyện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi, thảo luận; khuyến khích các em trao đổi về nội dung và các nhận vật trong câu chuyện.  **b) Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - GV mời 1 HS nêu yêu cầu BT 2  - GV cho 2 – 3 HS lên bảng thi trình bày câu chuyện.  - Sau mỗi câu chuyện, GV mời HS đặt câu hỏi nếu các chi tiết các em chưa rõ.  - GV hướng dẫn HS trao đổi , thảo luận:  + Em thích nhận vật ( hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện ( bài thơ,bài văn, bài báo) đó ? Vì sao ?  + Em học được điều gì qua câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo ) đó?  - GV gọi HS nhận xét, bình chọn cho câu chuyện hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập 1  - HS giới thiệu câu chuyện  - Chuyện đó nói về các phong trào yêu nước của thiếu nhi, các công trình măng non, những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, rèn luyện.  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập 2  - 2 – 3- HS lên bảng trình bày câu chuyện. HS lắng nghe, ghi chép những nội dung mình quan tâm.  - HS đưa ra câu hỏi.  - HS thảo luận về nội dung câu chuyện.  - HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất  - HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT làm bài tập. |
| **3. Vận dụng ( 5 phút)** | |  |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho những người thân trong gia đình hoặc bạn bè nghe câu chuyện mình đã sưu tầm  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS về nhà thực hiện  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 4: BỨC MẬT THƯ - Tiết CT: 215**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ ảnh hưởng do phương ngữ

- Đọc diễn cảm trôi chảy toàn bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, cụm từ,nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, đọc diễn toàn bộ bài thơ. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II

- Hai chú cháu tìm thấy một bức mật thư cũ của một nhà thám hiểm chỉ đường đến trung tâm trái đất và một cuộc hành trình khám phá bắt đầu. Hiểu ý nghĩa của bài đề cao sự ham thích tìm tòi, khám phá của các nhà thám hiểm.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Hiểu được cảm xúc ngạc nhiên vui mừng của hai chú cháu khi phát hiện ra bức mật thư và quyết định không bỏ qua cơ hội khám phá những điều mới mẻ về lòng đất.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên lòng ham muốn khám phá thế giới.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho HS. Có ý thức bảo vệ môi trường

- Trách nhiệm: Biết chịu trách nhiệm với công việc của mình.

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: Đề cao sự ham thích tìm tòi, khám phá của các nhà thám hiểm. Qua đó giáo dục học sinh tình yêu thiên nhiên, lòng ham muốn khám phá thế giới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh, tranh vẽ các hình ảnh về các bước trồng cây.

– HS chuẩn bị: SGK, thẻ cờ, Video, hình ảnh trồng cây của mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động** *( 5 phút)* | |  |
| - GV tổ chức TC: “Hái hoa”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi *Bài đọc 3: Ngọn đuốc trong đêm*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới.  - Chúng ta đã biết khám phá thế giới là tìm hiểu trải nghiệm những điều chưa biết về thế giới xung quanh. Nhu cầu về khám phá ở mỗi người là khác nhau. Có những người chỉ cần có cơ hội là họ sẵn sàng tham gia ngay vào cuộc khám phá nào đó. Người chú trong bài đọc bức mật thư là một trong những người như vậy. Người chú đó là ai, muốn khám phá thế giới quan mãnh liệt như thế nào, mời các em cùng đọc bài để có câu trả lời. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |  |
| **2. Hình thành kiến thức ( 20 phút)** | |  |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: đọc bức mật thư giọng đọc nhẹ nhàng tình cảm nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả gợi cảm chuối thay đổi giọng của các nhân vật.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK ( *loang lổ, háo hức)*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  + câu 1: Chuyện gì xảy ra khi người chú nói với cháu lại quyển sách cổ ?  + câu 2: Người cháu vô tình phát hiện ra cách đọc mật thư như thế nào?  + Câu 3: Vì sao lúc đầu người cháu không định nói với chú về phát hiện của mình?  + Câu 4: Vì sao người chú tin vào bưc mật thư và quyết định thực hiện ngay cuộc thám hiểm?  - GV hỏi thêm: *Qua bài thơ, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  + Có một miếng da thuộc từ trong quyển sách rơi xuống trong đó có những dòng chữ kỳ lạ  + Trong lúc vô tình dùng tờ giấy chép lại mật thư làm hòa và hướng dẫn và hướng mặt trái về phía mình anh phát hiện ra cần đọc ngược đọc từ dưới lên  + Vì anh biết chú mình sẽ gặp tức lao vào cuộc thám hiểm và có thể kéo anh tham gia  + Vì ông biết Xa- cnu-xem, tác giả bức mặt Thư là một nhà thám hiểm nổi tiếng và ông luôn sẵn sàng thực hiện các cuộc thám hiểm.  - Nội dung:Bài đọc nói về việc hai chú cháu một nhà thám hiểm phát hiện được một bức mật thư và đã bắt đầu cuộc hành trình khám phá trung tâm trái đất theo chỉ dẫn của bức mật thư . Câu chuyện đề cao sự ham thích học hỏi tìm tòi, khám phá của các nhà thám hiểm   * - 2 ,3 HS nhắc lại nội dung bài. | GV hướng dẫn HSKT đọc và trả lời các câu hỏi. |
| **3. Luyện tập (Đọc nâng cao) ( 5 phút)**  - Mục tiêu:  Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng  ví dụ  + Ông **say sưa** nói /về **một quyển sách cổ** /vừa tìm được trong tiệm sách cũ .  + Chú tôi mà **biết điều bí mật** này /ông sẽ **sẵn sàng** mạo hiểm /và **kéo tôi** theo .  + Đi vào lòng **Trái đất** ư? / Nhưng tôi biết/ một người **say mê nghiên cứu** /như chú tôi/ sẽ **không bỏ qua** một cuộc **mạo hiểm** như vậy. | |  |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: Đề cao sự ham thích tìm tòi, khám phá của các nhà thám hiểm. Qua đó giáo dục học sinh tình yêu thiên nhiên, lòng ham muốn khám phá thế giới | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất.  - HS lắng nghe. |  |
| **4. Vận dụng ( 5 phút)** | |  |
| - Em hãy nêu nội dung bài thơ ?  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP CHUNG (TT)( tiết 2) - Tiết CT: 154**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số. Giải được các bài toán liên quan đến các phép tính với phân số và các tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Thực hành giải quyết các vấn đề liên quan đến các phép tính với phân số

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: 3 bảng nhóm, phiếu học tập , hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi

-HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  -Tổ chức cho cá nhân hát  \*Giới thiệu bài: Luyện tập chng  **2.Hoạt động luyện tập, thực hành (26p)**  Bài 4:  - GV cho HS đọc bài toán  -Bài toán hỏi gì?  -Bài toán cho biết gì?  -GV cho HS làm bài vào vở  - Gọi hs lên bảng làm bài  -GV nhận xét kết quả đúng  **Bài giải**  Số phô mai mẹ đã lấy để làm bánh và chiên khoai tây là:  + = ( thanh phô mai)  Số phần thanh phô mai còn lại là:   1. = ( thanh phô mai)   Đáp số**:**  ( thanh phô mai)  Bài tập 5:  - GV cho HS đọc bài toán  -Bài toán hỏi gì?  -Bài toán cho biết gì?  -GV cho HS làm bài vào vở  - Gọi hs lên bảng làm bài  -GV nhận xét kết quả đúng  Bài 6  - GV cho HS đọc bài toán  -Bài toán hỏi gì?  -Bài toán cho biết gì?  -GV cho HS làm bài vào vở  - Gọi hs lên bảng làm bài  -GV nhận xét kết quả đúng  Bài giải  Tuần đầu tiên người đó xử lí được số báo cáo là:  120 x = 30( báo cáo**)**  Tuần thứ hai người đó xử lí được số báo cáo là:  120 x = 60 ( báo cáo)  Sau hai tuần người đó xử lí được số báo cáo là:  30 + 60 = 90 ( báo cáo)  Sau hai tuần người đó còn phải xử lí số báo cáo là:  120 – 90= 30 ( báo cáo)  Đáp số: 30 báo cáo  Bài 7:  GV cho HS đọc yêu cầu và suy nghĩ cách giải của bài toán, rồi trình bày bài giải và trình bày trước lớp  **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  Bài 8: GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán  -GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúng  - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  Bài giải  Mẹ mua một số thực phẩm khác hết số tiền là:  350000 x = 140000 ( đồng)  Số tiền mẹ mua hoa quả và một số thực phẩm khác là:  350000 + 140000= 490000 ( đồng)  Số tiền mẹ được trả lại là:  500000- 490000= 10000 ( đồng)  Đáp số:  a, 490000 ( đồng)  b, 10000 ( đồng  -Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  -Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng các phép tính với phân số và thực hiện. | -HS tham gia  -HS nhắc đề    -HS đọc  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS làm bài vào vở  -HS lên bảng làm bài  -HS nhận xét  -HS đọc  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS làm bài vào vở  -HS lên bảng làm bài  -HS nhận xét  Bài giải  Trọng lượng nước cơ thể của một người 65 ki lô- gam là:  65 x = 39 ( kg)  Đáp số: 39 ( kg)  -HS đọc  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS làm bài vào vở  -HS lên bảng làm bài  -HS nhận xét  HS đọc yêu cầu và suy nghĩ cách giải của bài toán, rồi trình bày bài giải và trình bày trước lớp  Bài giải  Số lượt khách tham quan tuần này là  489 x = 326 ( khách)  Đáp số: 326 ( khách  - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  -HS nhận xét  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  - Nắm chắc cách cộng, trừ, nhân, chia phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ : DU LỊCH**

**- Tiết CT: 216**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Mở rộng vốn từ về du lịch, sử dụng được các từ ngữ trong đó viết đoạn văn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Viết được đoạn văn kể được hoạt động trong buổi tham quan du lịch. Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ để thể hiện nội dung biểu đạt một cách hình ảnh giàu cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ đông suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu, cảnh đẹp non sông đ6t1 nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập, video bài hát...

– HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | |  |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động  - Gv giới thiệu bài mới: Trong gần hai tuần qua các em đã được đọc nghe nhiều câu chuyện bài thơ về khám phá thế giới. Du lịch cũng là một hình thức để con người chúng ta khám phá thế giới xung quanh mình. Bài học hôm nay các em sẽ được mở rộng vốn từ vốn hiểu biết về du lịch và cách sử dụng các từ ngữ về du lịch. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi**  **Bài tập 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu bài tập  - GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn kể lại hoạt động của em trong một buổi tham quan hoặc du lịch cùng lớp em hoặc gia đình em**  **BT2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV gợi ý cho HS nhớ lại những câu chuyện đã được nghe, được học về một anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử hay trong văn học:  - GV tổ chức cho HS cá nhân vào vở bài tập  - GV gọi 3 đến 4 HS trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  + Các từ ngữ về du lịch(tên hoạt động, khách du lịch, phương tiện đi lại, địa điểm du lịch, hoạt động ở các điểm du lịch,…) trong đoạn vă: du lịch khám phá, du khách, xe buýt, nông trại, tham quan, trồng cây, tưới cây, cưỡi ngựa, bắt cá, cho con vật ăn.  + Các từ ngữ về du lịch (tên hoạt động, khách du lịch, phương tiện đi lại, địa phương, địa điểm du lịch, hoạt động ở các điểm du lịch,..) ngoài đoạn văn: du lịch văn hóa, du lịch thể thao, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch mạo hiểm, khách du lịch, khách tham quan, danh lam thắng cảnh, đền chùa, rừng cây, vườn cây, sông nước, chợ nổi, xe lửa,xe điện, máy bay,,câu cá, cắm trại….  - HS đọc yêu cầu đề bài và làm vào vở.  - HS làm bài  - HS trình bày đoạn văn. VD :  Cuối tuần vừa qua, em cùng các bạn trong lớp đi dã ngoại ở Công viên RIO. Ở đó em cùng các bạn cắm trại, câu cá, chơi các trò chơi vận động. Ngoài ra, em còn được thưởng thức những loại trái cây ngon tuyệt ngay tại vườn. Buổi tham quan, dã ngoại diễn ra rất vui. Tất cả các bạn đều hào hứng và mong cho những buổi dã ngoại tiếp theo.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |
| **3. Vận dụng ( 5 phút)** | |  |
| **-** GV yêu cầu HS nêu những tấm gương tuổi nhỏ chí lớn trong cuộc sống mà mình biết.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị đồ dùng học tập ( bút chì, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán để vẽ tiếp sức cho tiết góc sáng tạo vào buổi sau. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

**Môn** : **TOÁN**

**Tên bài học**: **DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ (Tiết 1) - Tiết CT**:**155**

## **Thời gian thực hiện**: **ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học thực hiện được: Nhận biết về dãy số liệu thống kê, thứ tự các số liệu trong dãy. Biết cách đọc, mô tả dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê môn học. Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\* Giáo viên:** Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**\*Học sinh:** Vở ghi, phiếu bài tập, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy, bảng con..)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  -Tổ chức cho cá nhân hát  \*Giới thiệu bài: Dãy số liệu thống kê  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới(12p)**  **\* Hoạt động 1: Khám phá**  - GV yêu cầu HS đọc ví dụ 1.  - GV mời 1 HS đọc lại dãy số liệu.  - GV hỏi:  + Dãy số liệu thống kê cho con biết thông tin gì?    + Dãy số liệu trên có mấy số?  + Chúng ta thấy rằng: Trận thứ nhất đội của bạn Khôi ghi được 12 điểm. Vậy trận thứ hai đội của bạn ghi được bao nhiêu điểm?  + Trận thứ ba, bốn, năm đội bạn lần lượt ghi được bao nhiêu điểm?  + Quan sát dãy số liệu thống kê, trận nào đội bạn Khôi ghi được nhiều điểm nhất? Trận nào ghi được ít điểm nhất?   * GV chốt: Đó là những thông tin cô trò mình thu được từ dãy số trên. Các số liệu đó cho ta một dãy số liệu thống kê.   Ví dụ 2:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu 1 HS đọc dãy số trong bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút.  - GV mời đại diện 1 nhóm hỏi – 1 nhóm trả lời.  + Dãy số ở ví dụ 2 cho biết những thông tin gì?  + Quan sát dãy số của ví dụ 1 và ví dụ 2: Dãy số ở ví dụ 2 có điểm gì đặc biệt hơn so với dãy số ở ví dụ 1.  - Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta biết điều gì?  **-** GV chốt: Các số liệu thống kê như trên, được xếp theo một thứ tự nhất định cho ta một dãy số liệu thống kê.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành(16p)**  **Bài 1:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS viết dãy số liệu thống kê về số lượng đã bán của lần lượt mỗi loại thú nhồi bông theo thứ tự vào bảng con.  - GV quan sát  - GV mời HS đọc dãy số liệu.  - GV mời HS nhận xét.  - Quan sát dãy số liệu, ta thu được thông tin gì?  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 2:**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu.  **-** GV yêu cầu HS thực hành làm bài vào phiếu trong nhóm thời gian 4 phút theo các câu hỏi sau:  a) Liệt kê số liệu sách bán lần lượt theo thứ tự 4 tháng.  b) - Sắp xếp số lượng sách đã bán trong các tháng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.  - Cửa hàng bán được nhiều sách nhất vào tháng nào? Cửa hàng bán được ít sách nhất vào tháng nào?  c) Viết các tháng trên theo thứ tự số sách bán được ít nhất đến nhiều nhất?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các em học được những gì?   * GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Dãy số liệu thống kê (tiết 2) | -HS tham gia  -HS nhắc lại đề bài     * HS đọc, cả lớp lắng nghe * HS đọc: 12; 16; 19; 7; 20. * HS trả lời:   + Dãy số liệu cho ta biết: số thứ nhất là 12, số thứ hai là 16, số thứ ba là 19, ….  + Dãy số liệu trên có 5 số.  + Trận thứ hai đội của bạn Khôi ghi được 16 điểm.  + Trận thứ ba: 19 điểm; trận thứ tư: 7 điểm; trận thứ năm: 20 điểm.   * Trận thứ năm ghi được nhiều điểm nhất, trận thứ tư ghi được ít điểm nhất. * HS nhắc lại. * HS đọc yêu cầu.   - HS đọc: 132 cm; 129 cm; 130 cm; 122 cm,….   * HS thảo luận nhóm 4. * HS thực hiện:   + Dãy số liệu trên gồm có 10 số.  + Số đo thứ nhất là 132 cm, số đo thứ hai 129 cm,….. tương ứng bạn thứ nhất cao 132 cm, bạn thứ hai cao 129 cm,….  + Dãy số ở ví dụ 2 khác ví dụ 1 là dãy số đo   * Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta một dãy số liệu thống kê. * 1- 2 HS nhắc lại. * HS đọc yêu cầu bài 1. * HS làm việc cá nhân. * HS giơ bảng. * HS đọc: 10 con, 11 con, 5 con, 15 con. * HS nhận xét. * Quan sát dãy số liệu trên, ta thu được số lượng chó bông: 10 con, thỏ bông: 11 con,…. * Hs lắng nghe. * HS đọc yêu cầu. * HS thực hành thảo luận và hoàn thành phiếu. * HS trình bày và nhận xét.   -Đại diện các nhóm trình bày.  -Các nhóm khác nhận xét bổ sung   * Bài học hôm nay chúng ta đã nhận biết dãy số liệu thống kê, thực hành lập dãy số liệu thống kê.   - Thực hành sắp xếp, phân tích xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê. | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

....................................................................................................................................

**Môn : KHOA HỌC**

**Tên bài học: BÀI 22: CHUỖI THỨC ĂN (Tiết 2) - Tiết CT: 62**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn. Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn. Viết được chuỗi thức ăn với các sinh vật có ở môi trường xung quanh.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Có trách nhiệm với công việc đã được giao trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực tự chủ và tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-GV:** Tranh ảnh về sinh vật trong chuỗi thức ăn. Hình ảnh các loài sinh vật, phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**- HS: SGK,** bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  -Tổ chức cho học sinh hát tập thể  \* Giới thiệu bài : Bài 22: Chuỗi thức ăn(tt)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10p)**  **\*Hoạt động 3: Sơ đồ hóa mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 92.  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 4 và trả lời cầu hỏi sau:  + Cây lúa là thức ăn của con gì?  + Chuột là thức ăn của con gì?  + Lúa, con chuột, con cú có mối liên hệ như thế nào?  - Mời một số HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương và giải thích thêm  HS: Sơ đồ trong hình 4 mô tả mối liên hệ thức ăn hay còn gọi là mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài sinh vật. Lúa là thức ăn của con chuột, con chuột lại là thức ăn của con cú, đây chính là một chuỗi thức ăn.  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 5, sau đó thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu sau: “Trình bày chuỗi thức ăn ở hình 5.”  - Hết thời gian thảo luận, GV mời một nhóm lên bảng chỉ và hỏi – đáp hình 5.  - Mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  GV gợi ý cho HS (nếu chưa trả lời đủ):  + Cỏ là thức ăn của con gì?  + Thỏ là thức ăn của con gì?  + Cáo là thức ăn của con gì?  + Cỏ, thỏ, cáo, đại bàng có mối liên hệ như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt một số câu hỏi:  + Theo em, chuỗi thức ăn là gì?  + Sinh vật là thức ăn của sinh vật khác luôn đứng ở *phía trước hay phía sau mũi tên?*  + Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là gì?  + Chuỗi thức ăn trong sơ đồ hình 4 và hình 5 có bao nhiêu mắt xích? Gồm những sinh vật nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: Mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật hình thành chuỗi thức ăn. Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là một mắc xích.  \*GV lưu ý cho HS: Đối với sơ đồ này, chúng ta được học về chuỗi thức ăn bắt đầu bằng thực vật nhưng trong thực tế còn có những chuỗi thức ăn bắt đầu bằng các mùn, vụn hữu cơ. Các chuỗi thức ăn hiện tại cũng chưa đề cập đến sinh vật phân hủy (nấm, vi khuẩn).  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành : (15p)**  **\*Hoạt động 4: Thực hành thể hiện sơ đồ chuỗi thức ăn**  **-** Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 91  - GV yêu cầu yêu cầu HS quan sát hình 1, thảo luận nhóm đôi để hoàn thành sơ đồ chuỗi thức ăn dưới đây:  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời 2 HS lên bảng viết chuỗi thức ăn.  - Mời các HS còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi:  + Sơ đồ chuỗi thức ăn trên thể hiện điều gì?  + Chuỗi thức ăn các em vừa vẽ có bao nhiêu mắt xích? Gồm những sinh vật nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: Sơ đồ trên thể hiện mối liên hệ thức ăn giữa cây cà chua, con sâu, con chim trong tự nhiên. Gồm có 3 mắt xích: Cây cà chua, sâu, chim.  **\*Hoạt động 5:** **Viết sơ đồ chuỗi thức ăn mô tả mối liên hệ thức ăn của các sinh vật.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 93.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6 trong SGK và nêu tên các loài sinh vật có trong hình:  - GV chia lớp thành các nhóm 4, phát cho mỗi nhóm phiếu học tập và hướng dẫn các nhóm thực hiện:  - Yêu cầu HS tiến hành thảo luận để hoàn thành chuỗi thức ăn.  - GV gợi ý cho HS:  + Mắt xích thức ăn đầu tiên là sinh vật nào?  + Con ếch ăn gì?  + Con rắn ăn gì?  - GV phân khu vực trình bày sơ đồ chuỗi thức ăn cho các nhóm.  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV yêu cầu các nhóm dán bài làm lên bảng và giới thiệu sơ đồ đó.  - Yêu cầu các nhóm còn lại đối chiếu kết quả của nhóm mình và nhận xét kết quả của các nhóm trên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra chuỗi thức ăn đúng:  ***\*Mở rộng:*** “*H*ãy *kể tên chuỗi thức ăn có 3 hoặc 4 mắt xích mà em biết.”*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 6:** **Thực hành quan sát và lập chuỗi thức ăn ở môi trường nơi em sống.**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và phát cho HS phiếu học tập.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị vở, bút, phiếu học tập, mũ để chuẩn bị đi quan sát ngoài sân trường.  - GV phổ biến nhiệm vụ trong phiếu học tập  và yêu cầu HS thực hiện: *“Quan sát môi trường nơi em đang sống có những sinh vật nào để hoàn thành phiếu học tập.”*  - GV tổ chức cho HS đi quan sát ngoài sân trường.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ sản phẩm phiếu học tập với các bạn trong lớp.  - GV cùng HS nhận xét và chỉnh sửa các lỗi chưa chính xác trong phần chia sẻ của các nhóm (nếu có).  - GV đặt câu hỏi:  + Trong tự nhiên có nhiều chuỗi thức ăn, phần lớn các chuỗi thức ăn bắt đầu bằng sinh vật nào?  + Sinh vật đứng trước và sinh vật đứng sau có liên quan gì với nhau trong mối liên hệ về thức ăn?  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: Chuỗi thức ăn gồm các sinh vật được sắp xếp theo thứ tự: Sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  - GV yêu cầu HS về nhà quan sát môi trường sống xung quanh nơi ở và viết hai chuỗi thức ăn có từ 3 mắt xích trở lên bắt đầu bằng thực vật.  - Ôn lại bài cũ và chuẩn bị bài cho tiết sau. | -HS hát  -HS nhắc lại đề    - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý quan sát và trả lời:  + Cây lúa là thức ăn của chuột.  + Chuột là thức ăn của cú.  + Lúa, con chuột, con cú có mối liên hệ thức ăn với nhau.  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý quan sát và thực hiện yêu cầu.  - Một nhóm lên bảng chỉ và hỏi – đáp hình 5:  + Cỏ là thức ăn của thỏ.  + Thỏ là thức ăn của cáo.  + Cáo là thức ăn của đại bàng.  + Cỏ, thỏ, cáo, đại bàng có mối liên hệ thức ăn với nhau.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe.  - Chuỗi thức ăn là một dãy gồm nhiều loài sinh vật và chúng có mối liên hệ về thức ăn với nhau.  - Sinh vật là thức ăn của sinh vật khác luôn đứng ở phía trước mũi tên.  + Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là một mắc xích.  + Chuỗi thức ăn trong sơ đồ hình 4 có 3 mắc xích, gồm có lúa, con chuột, con cú. Và hình 5 có 4 mắt xích. Gồm có cỏ, thỏ, cáo, đại bàng.  - Chú ý lắng nghe, rút ra kết luận và nhắc lại.  - 1 HS đọc yêu cầu: *“Nêu tên sinh* vật có ở hình 1 phù hợp với mỗi ô trong sơ đồ chuỗi thức ăn dưới đây.”  - Cả lớp quan sát hình và thực hiện.  -2 HS lên bảng viết chuỗi thức ăn:  - HS nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và trả lời:  + Sơ đồ trên thể hiện mối liên hệ thức ăn giữa cây cà chua, con sâu, con chim trong tự nhiên.  + Chuỗi thức ăn các em vừa vẽ có 3 mắt xích. Gồm: Cây cà chua, sâu, chim.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý quan sát và trả lời: các loài sinh vật có trong hình là: con cào cào, con ếch, con rắn.  - Nhận phiếu học tập và chú ý lắng nghe.  - HS tiến hành thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.  - Chú ý lắng nghe và trả lời:  + Mắt xích thức ăn đầu tiên là cào cào.  + Con ếch ăn cào cào.  + Con rắn ăn con ếch.  - Chú ý quan sát.  - HS thực hiện.  - HS đối chiếu kết quả của nhóm mình và nhận xét.  - Chú ý lắng nghe và rút ra kết kuận.  ***\*Mở rộng:***  + Muỗi là thức ăn của con thằn lằn, con thằn lằn là thức ăn của con mèo.  + Cà rốt là thức ăn của con thỏ, con thỏ là thức ăn của con cáo, con cáo là thức ăn của con sư tử.  + Cây rau là thức ăn của sâu, con sâu là thức ăn của con chim, con chim là thức ăn của con đại bàng.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu: *“Quan sát các sinh vật ở môi trường xung quanh, viết chuỗi thức ăn với các sinh vật đó”.*  - Chú ý lắng nghe và nhận phiếu học tập.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Chú ý lắng nghe  - HS nghiêm túc và tích cực thực hiện quan sát, ghi chép, phân tích.  - HS chia sẻ.  - Chú ý lắng nghe và nhận xét.  +Trong tự nhiên có nhiều chuỗi thức ăn, phần lớn các chuỗi thức ăn bắt đầu bằng thực vật.  + Sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau.  - Chú ý lắng nghe, rút ra kết luận và nhắc lại.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: GÓC SÁNG TẠO: VẼ TIẾP SỨC - Tiết CT: 217**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Phát triển kĩ năng nói với kĩ năng nhìn, quan sát

- Hiểu và thực hiện được một công việc theo hướng dẫn viết được hướng dẫn thực hiện một công việc, một hoạt động quen thuộc.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn và sắp xếp các từ ngữ phù hợp

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động suy nghĩ để đưa ra ý tưởng của bản thân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có khả năng sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch nhỏ của chi đội.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận cùng các bạn.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Nhân ái: Có lòng nhân hậu và biết chia sẻ với cộng đồng

- Trách nhiệm: Có ý thức vì cộng đồng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, video bài hát đội em làm kế hoạch nhỏ, hình ảnh thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ của trường,...

– HS chuẩn bị: SGK, bút, màu, keo dán, kéo, ....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)** | |  |
| - GV cho HS hát và múa bài : Đội em làm kế hoạch nhỏ  - GV giới thiệu bài mới: Tuần vừa qua, trong chủ điểm khám phá thế giới chúng ta đã được học về kiểu văn bản hướng dẫn thực hiện một công việc một hoạt động hay sử dụng một sản phẩm. Kiểu văn bản này rất phổ biến trong đời sống hằng ngày. Trong tiết rất sáng tạo hôm nay các em sẽ ôn luyện về cách thực hiện một văn bản hướng dẫn và cách thực hiện một văn bản như vậy. | - HS hát và múa  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Hướng dẫn hoạt động và làm theo hướng dẫn**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - Học sinh thảo luận nhóm bốn theo gợi ý của bài tập một trong sách giáo khoa. Sau đó đại diện các nhóm trình bày cách hiểu của các em đối với việc thực hiện trò chơi.  - Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi vẽ tiếp sức giáo viên chuẩn bị sẵn phấn, viết bảng, giá vẽ giấy Ả, bút lông, khăn bịt mắt.  - Giáo viên nhận xét động viên tinh thần học tinh thần chơi của các bạn  **Hoạt động 2: Viết hướng dẫn hoạt động**  **BT2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - Sau đây các em sẽ tập viết một văn bản hướng dẫn thực hiện một trò chơi quen thuộc mà mình thích. Các em hãy viết bản hướng dẫn sao cho người đọc có thể dễ hiểu và thực hiện được trò chơi nha học sinh làm việc cá nhân.  - GV lưu ý HS có thể dán ảnh tranh vẽ mình minh họa cho trò chơi mà học sinh hướng dẫn  - GV tạo không khí yên tĩnh cho HS làm việc và theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu BT  **Hoạt động 3: Giới thiệu, bình chọn cho sản phẩm**  **BT3:**  - GV mời HS giới thiệu sản phẩm của mình  - GV gọi HS nhận xét, bình chọn theo hai tiêu chí:  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc  - HS thảo luận  Các nhóm khác gópý để nắm chắc cách chơi. Cho một số bạn đóng vai quản trò, và tập tuyên bố luật chơi  -Các đội tham gia chơi thực hiện theo hướng dẫn trò chơi được quản trò công bố.  - Học sinh bình chọn đội thắng cuộc  - HS đọc đề bài  - HS làm việc cá nhân viết văn vào vở  - HS nhận xét, bình chọn  - HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |
| **3. Vận dụng ( 5 phút)** | |  |
| **-** GV yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm của mình với những bạn bè và người thân.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài: THỰC HÀNH ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ** **- Tiết CT: 93**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS giải quyết được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng giải quyết được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch khoa học đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch đó thuận lợi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để xây dựng được kế hoạch đồng hành cùng bạn hợp lí, phù hợp với lứa tuổi củac ác em.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô. Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết. Đề xuất được một số hoạt động kết nối với những người sống xung quanh. (GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể)

\* TLHĐ: Chủ đề 8: Đánh nhau ở trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động (5p)** | |  |
| - GV mời học sinh hát, múa theo bài hát “Tình bạn tuổi thơ” của nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp hát, múa theo bài hát.  - HS chia sẻ cùng với thầy cô và các bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần(10p)** | |  |
| **\* Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.    - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại  nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |  |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (10p)** | |  |
| **\* Thực hành ứng xử trong quan hệ bạn bè**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV nêu yêu cầu hoạt động: Các nhóm thảo luận về cách xử lí vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở mỗi tình huống trong SGK trang 90. Các tình huống được đưa ra là:  + Tình huống 1: Hà, Trâm và Tú là bạn thân. Những ngày gần đây, Hà thấy Trâm và Tú ít thân thiết với mình và hay nói chuyện thầm với nhau. Hà nghĩ Trâm và Tú có điều bí mật không muốn nói với Hà. Nếu là Hà, em sẽ làm gì?  + Tình huống 2: Duy là một bạn khuyết tật mới chuyển đến lớp. Duy khá rụt rè và nhút nhát. Một số bạn trong lớp thường xuyên trêu chọc và chế giễu Duy. Nếu là bạn cùng lớp với Duy, em sẽ làm gì?  - GV đưa ra gợi ý để HS xử lí tình huống như sau:  + Xác định nguyên nhân của vấn đề nảy sinh;  + Lựa chọn quy tắc ứng xử phù hợp để áp dụng.  - GV tổ chức cho các nhóm lên trước lớp đóng vai thực hành ứng xử tình huống.  - GDHS tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể. | - 2HS đọc tình huống.  - Các nhóm thảo luận về cách xử lí tình huống và phân công đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm mình.  - Các nhóm thảo luận đưa ra cách xử lú. Phân vai đóng lại tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung thêm cách xử lí tình huống.  - HS chia sẻ thêm những việc đã làm để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động nhóm. |
| **4. TLHĐ: Chủ đề 8: Đánh nhau ở trường học ( 3p)** | |  |
| - Em đã có lần đánh nhau với bạn chưa? Vì sao lại đánh nhau?  - Theo em, tác động nguy hiểm nhất của việc đánh nhau là gì? | - HS trả lời.  - HS trả lời. |  |
| **5. Vận dụng trải nghiệm (3p)** | |  |
| - Chia sẻ với bạn ý tưởng để vẽ một bức tranh với nội dung về Tình bạn.  - Vẽ một bức tranh về chủ để Tình bạn để tham gia triển lãm tranh của trường theo ý tưởng của em.  - Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh về bức tranh của mình  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - HS chia sẻ với bạn  - HS vẽ tranh  - Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |  |
| **5: Củng cố, dặn dò (4p)** | |  |
| **-** Hôm nay em học được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài: Trò chuyện theo chủ đề Triễn lãm tranh về chủ đề tình bạn | - 2HS lần lượt nêu  - Lắng nghe  - Ghi nhớ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................